

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY TNHH MTV
QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ
THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	13 - 30
8. Phụ lục	31 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc TNHH MTV Quản lý khai thác thủy lợi (sau đây gọi tắt là “Ban Giám đốc”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi TP. Hồ Chí Minh được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300649250 ngày 09 tháng 9 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2015:

655.893.456.506 VND

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 38 922 258 - (08) 38 922 613
- Fax : (08) 37 961 355

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gồm:

- Hoạt động công ích: Quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn thành phố; Quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái;
- Hoạt động kinh doanh khác: Dịch vụ về cấp nước, thải nước khu dân cư; Thi công xây lắp công trình thủy lợi và dân dụng; Đo đạc địa chính; Lập dự toán công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình cầu đường, bến cảng; Chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí giao thông, thủy lợi; Sản xuất và cung ứng giống cây trồng và vật nuôi các loại; Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ và mua bán sản phẩm nông nghiệp; Tư vấn kỹ thuật nông nghiệp; Lập dự toán công trình cấp thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư công trình cấp thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Xây dựng các công trình bến cảng, kho bãi; Mua bán các mặt hàng phục vụ cho nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, thiết bị, vật tư, sản phẩm nguyên liệu ngành xây dựng và thủy lợi, thương mại, dịch vụ; Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông); Khảo sát địa hình xây dựng công trình, Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi (xây dựng và hoàn thiện); Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (xây dựng và hoàn thiện).

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng thành viên và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Đức	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Đam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Bùi Kinh Luân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Hứa Văn Hồng Linh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Văn Nhiên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 5 năm 2014
Ông Nguyễn Thái Nhật Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015

Kiểm soát viên

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hùng	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 02 năm 2012

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đam	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 7 năm 2010
Ông Hứa Văn Hồng Linh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2011
Ông Bùi Kinh Luân	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Phạm Văn Nhiên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2011

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Đam – Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

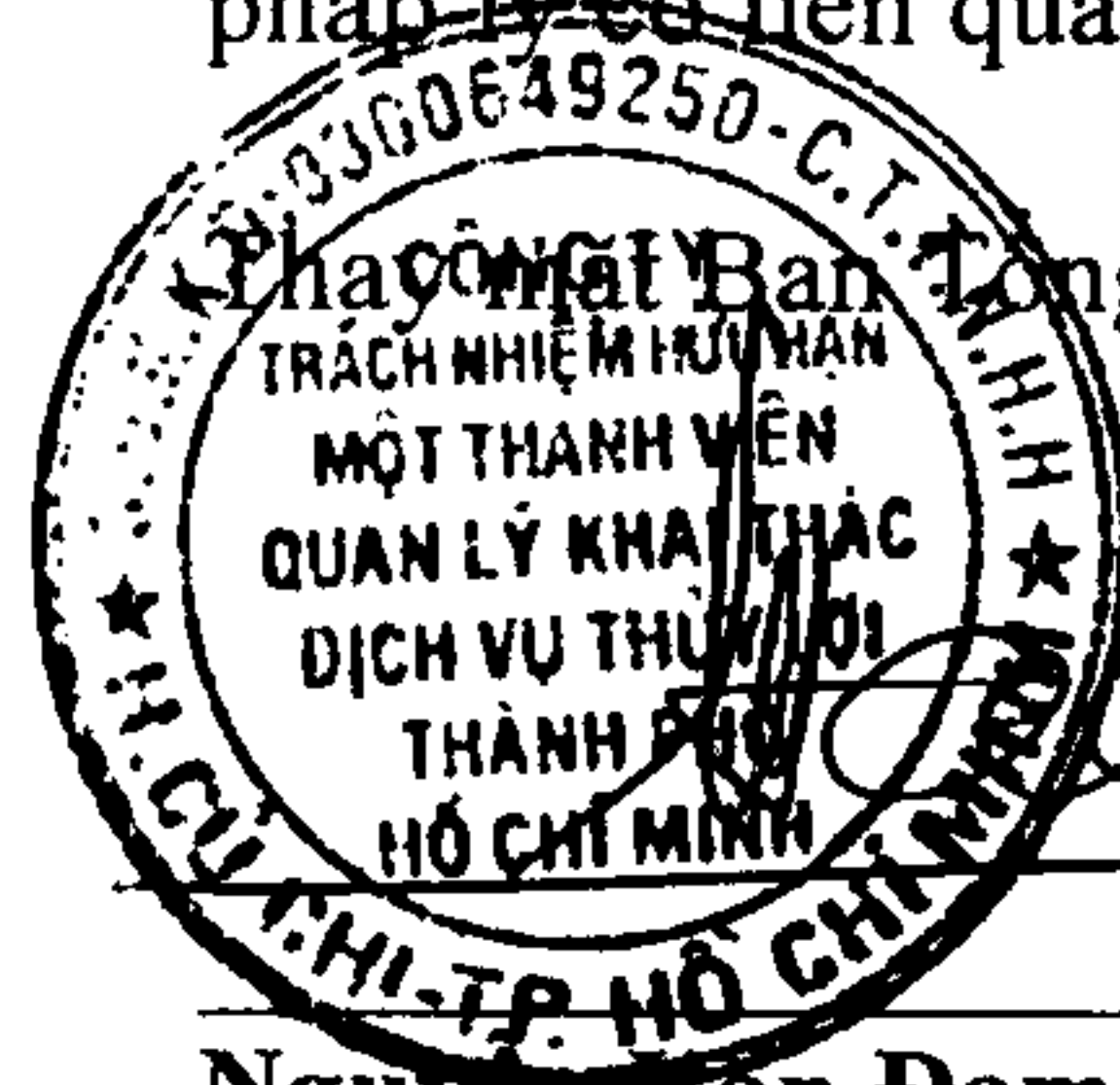
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Văn Đam
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2016



BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0503/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
TP. HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2015, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tài sản cố định hữu hình bao gồm thiết bị quản lý và tài sản cố định hữu hình khác – Tài sản phục vụ hoạt động thủy lợi công ích nhận bàn giao từ các Ban quản lý dự án của TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.6) được ghi tăng tài sản cố định hữu hình và tăng nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Các tài sản cố định hữu hình nêu trên được ghi nhận theo giá trị tại ngày bàn giao và không được tính khấu hao. Theo chúng tôi, việc ghi nhận như trên chưa phản ánh đúng giá trị của tài sản cố định hữu hình và chi phí khấu hao trong năm. Với những tài liệu hiện có tại đơn vị, chúng tôi cũng không thể định lượng được khoản khấu hao bổ sung này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế và không đảm bảo tính hiện hữu của các tài sản này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2015.



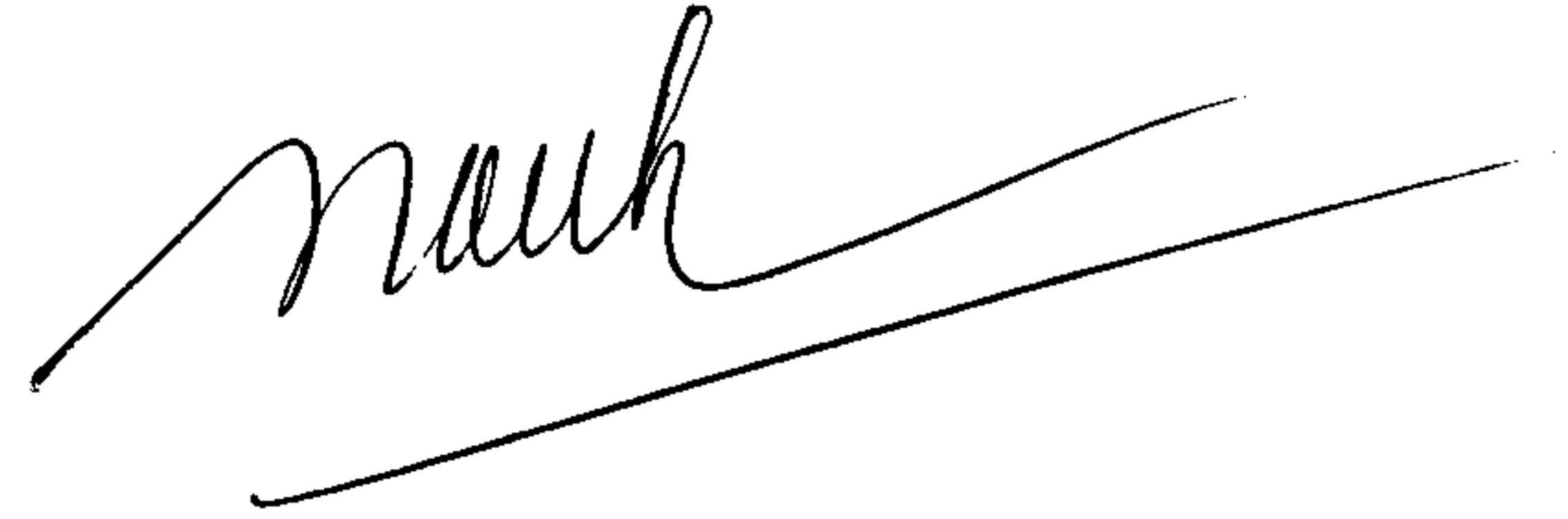
Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi TP. Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1



Nguyễn Thị Minh Khiêm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0785-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		84.732.754.416	84.168.668.596
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		22.311.334.616	15.065.367.331
1. Tiền	111	V.1	22.311.334.616	15.065.367.331
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.486.384.560	63.844.580.112
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	16.575.673.153	20.497.308.253
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	41.739.129.639	36.751.241.125
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	3.825.707.668	6.596.030.734
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(654.125.900)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		896.362.271	5.004.231.308
1. Hàng tồn kho	141	V.6	896.362.271	5.004.231.308
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		38.672.969	254.489.845
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	38.672.969	254.489.845
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.562.716.721.379	1.386.626.115.372
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.203.112.240	2.166.013.805
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	2.203.112.240	2.166.013.805
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		727.977.020.340	731.950.404.386
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	727.763.305.563	731.703.868.879
- Nguyên giá	222		782.193.676.951	777.444.746.152
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.430.371.388)	(45.740.877.273)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	213.714.777	246.535.507
- Nguyên giá	228		696.892.750	696.892.750
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(483.177.973)	(450.357.243)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		829.205.272.592	648.146.238.201
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	829.205.272.592	648.146.238.201
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.10	3.000.000.000	3.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		331.316.207	1.363.458.980
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		331.316.207	1.363.458.980
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.647.449.475.795	1.470.794.783.968

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.555.247.197	85.083.305.706
I. Nợ ngắn hạn	310		79.304.151.534	81.835.224.620
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	17.191.387.010	20.436.705.667
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	41.956.790.068	39.533.965.705
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	672.167.747	1.142.263.423
4. Phải trả người lao động	314		6.014.144.928	5.071.756.871
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	1.671.226.364	2.893.446.364
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	4.378.003.786	4.775.485.398
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	3.300.000.000	5.390.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	4.120.431.631	2.591.601.192
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.251.095.663	3.248.081.086
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	3.109.112.033	199.826.298
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	1.855.674.837	2.202.105.995
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	610.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		286.308.793	236.148.793

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

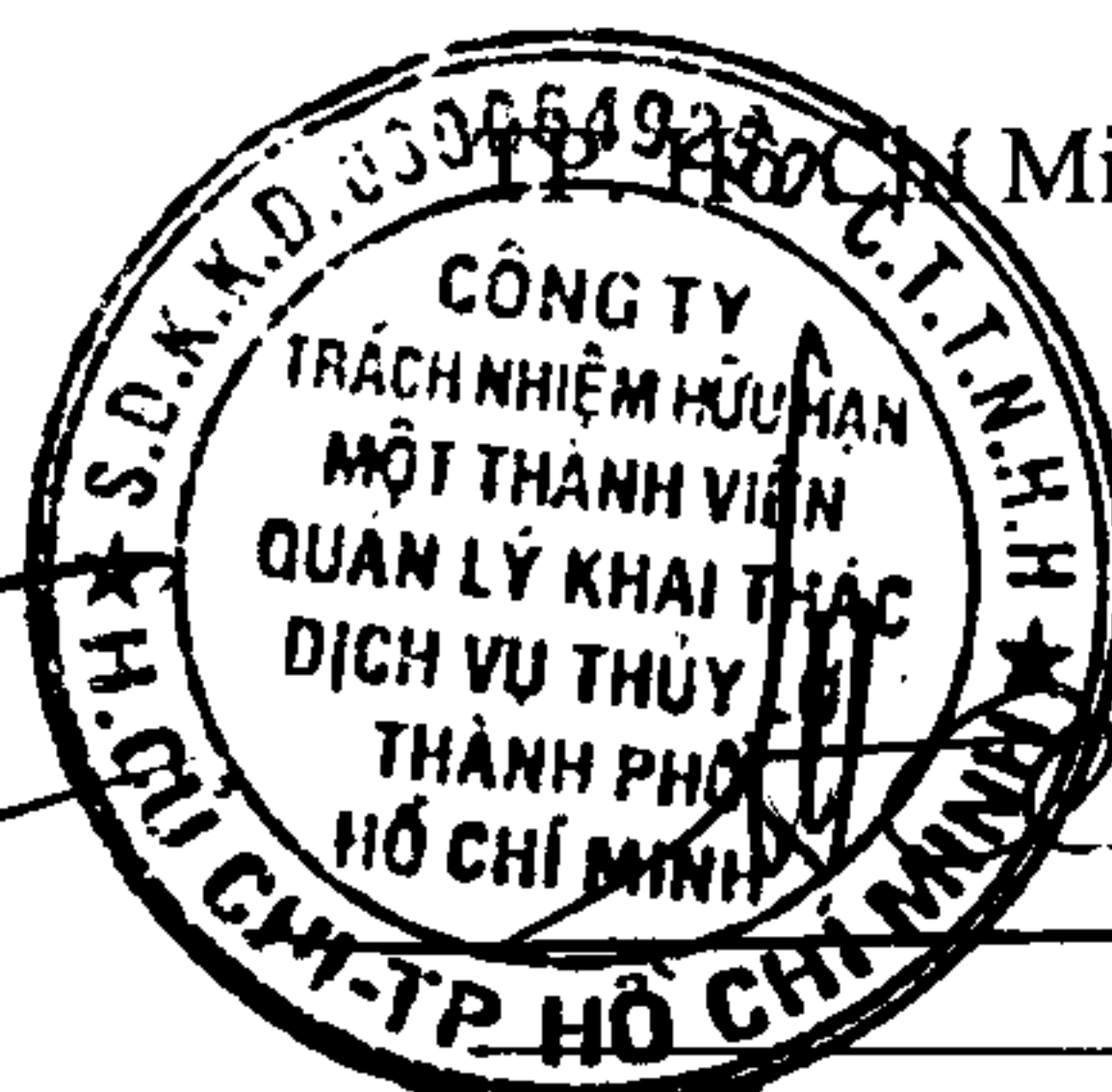
Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.562.894.228.598	1.385.711.478.262
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.562.729.187.598	1.385.546.437.262
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	655.893.456.506	655.893.456.506
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.18a	74.070.978.000	73.770.612.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18a	1.700.470.280	1.530.791.170
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	(36.450.948.342)	(24.319.048.733)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(16.859.891.449)	(24.319.048.733)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(19.591.056.893)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V.18a	867.515.231.154	678.670.626.319
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		165.041.000	165.041.000
1. Nguồn kinh phí	431		165.041.000	165.041.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.647.449.475.795	1.470.794.783.968

Phạm Ngọc Lan
Người lập biểuPhạm Văn Nhiên
Kế toán trưởngNguyễn Văn Đam
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

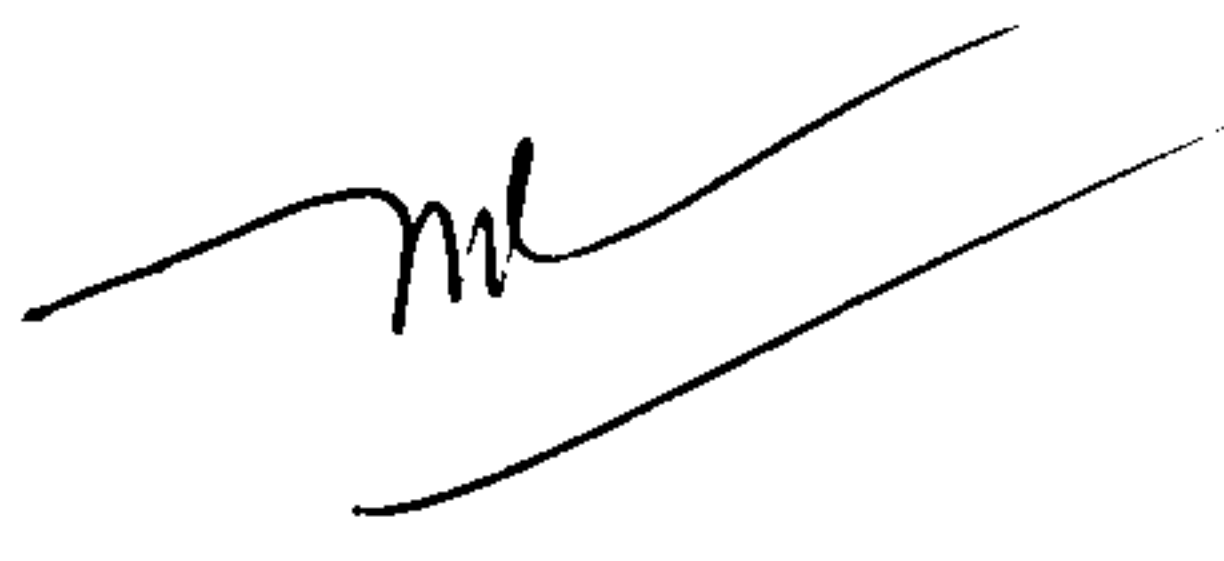
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

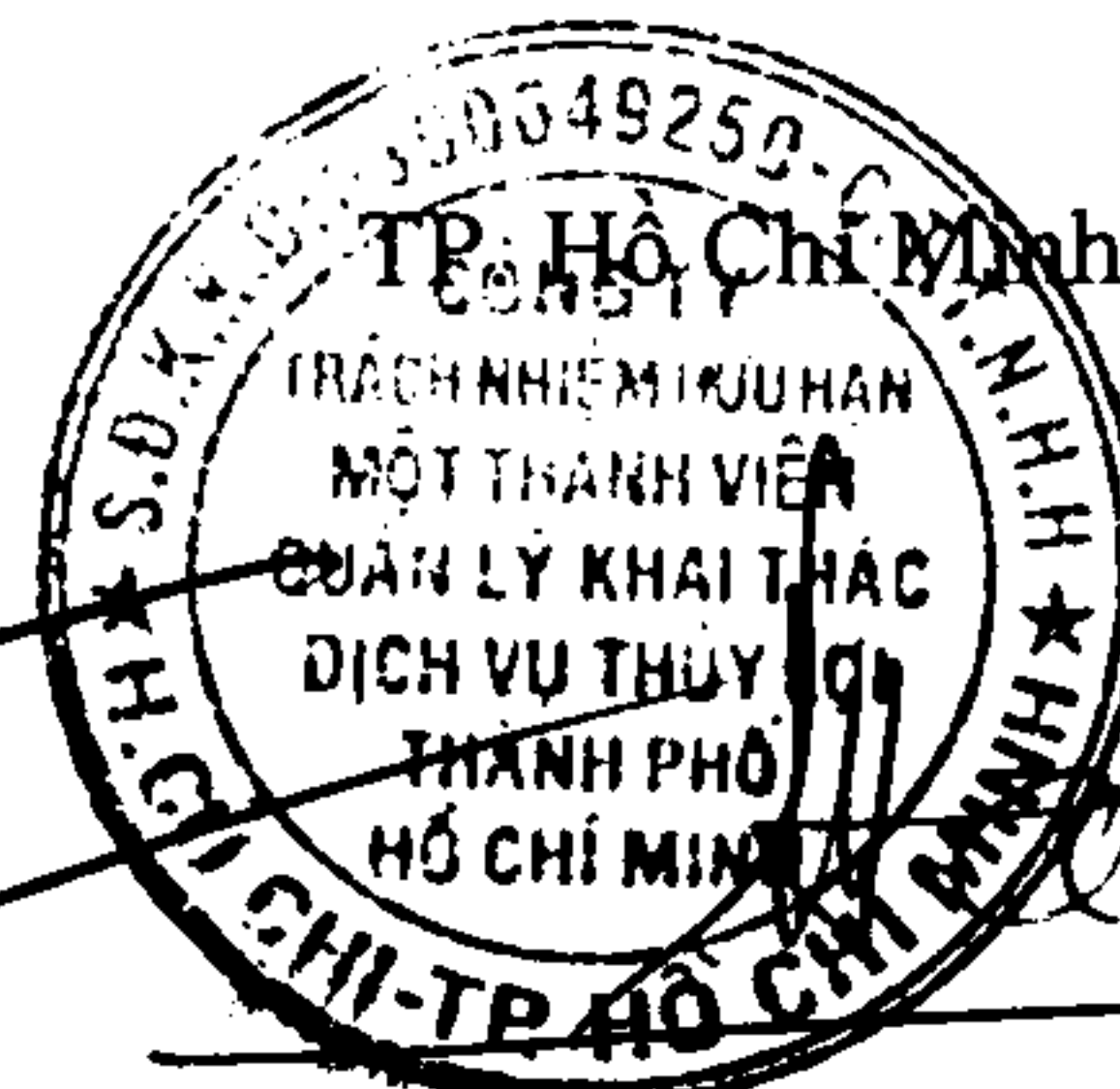
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	100.575.753.086	102.382.257.458
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		100.575.753.086	102.382.257.458
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	95.967.529.465	100.878.333.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.608.223.621	1.503.924.155
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	549.328.319	270.327.357
7. Chi phí tài chính	22		569.444.450	787.939.957
Trong đó: chi phí lãi vay	23		569.444.450	749.269.998
8. Chi phí bán hàng	25		595.099.853	257.210.690
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	24.109.985.559	18.245.004.885
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(20.116.977.922)	(17.515.904.020)
11. Thu nhập khác	31	VI.5	1.859.218.715	1.466.137.800
12. Chi phí khác	32		711.319.003	164.976.223
13. Lợi nhuận khác	40		1.147.899.712	1.301.161.577
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(18.969.078.210)	(16.214.742.443)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	621.978.683	518.959.705
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	126.189.301
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(19.591.056.893)	(16.859.891.449)


Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu


Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đàm
Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(18.969.078.210)	(16.214.742.443)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7,8	8.722.314.845	10.701.577.767
- Các khoản dự phòng	03	V.5,17	2.182.956.339	(175.773.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(465.611.600)	-
- Chi phí lãi vay	06		569.444.450	749.269.998
- Các khoản điều chỉnh khác	07		50.160.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.909.814.176)	(4.939.667.678)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.321.619.198	(24.159.337.627)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.107.869.037	7.832.942.080
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.996.144.903	5.328.489.519
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.120.604.773	200.395.801
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(569.444.450)	(749.269.998)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(568.661.084)	(700.978.518)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.179.705.514)	(1.355.080.727)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.318.612.687	(18.542.507.148)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(188.682.861.837)	(114.557.409.477)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	465.611.600	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(188.217.250.237)	(114.557.409.477)

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

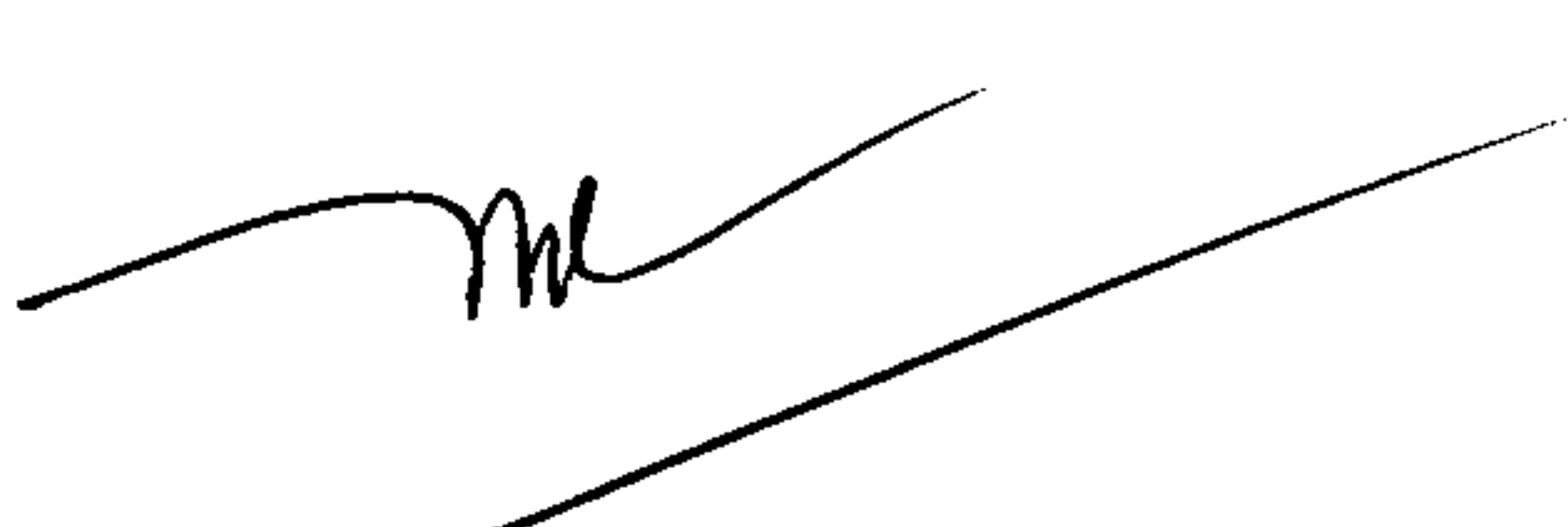
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

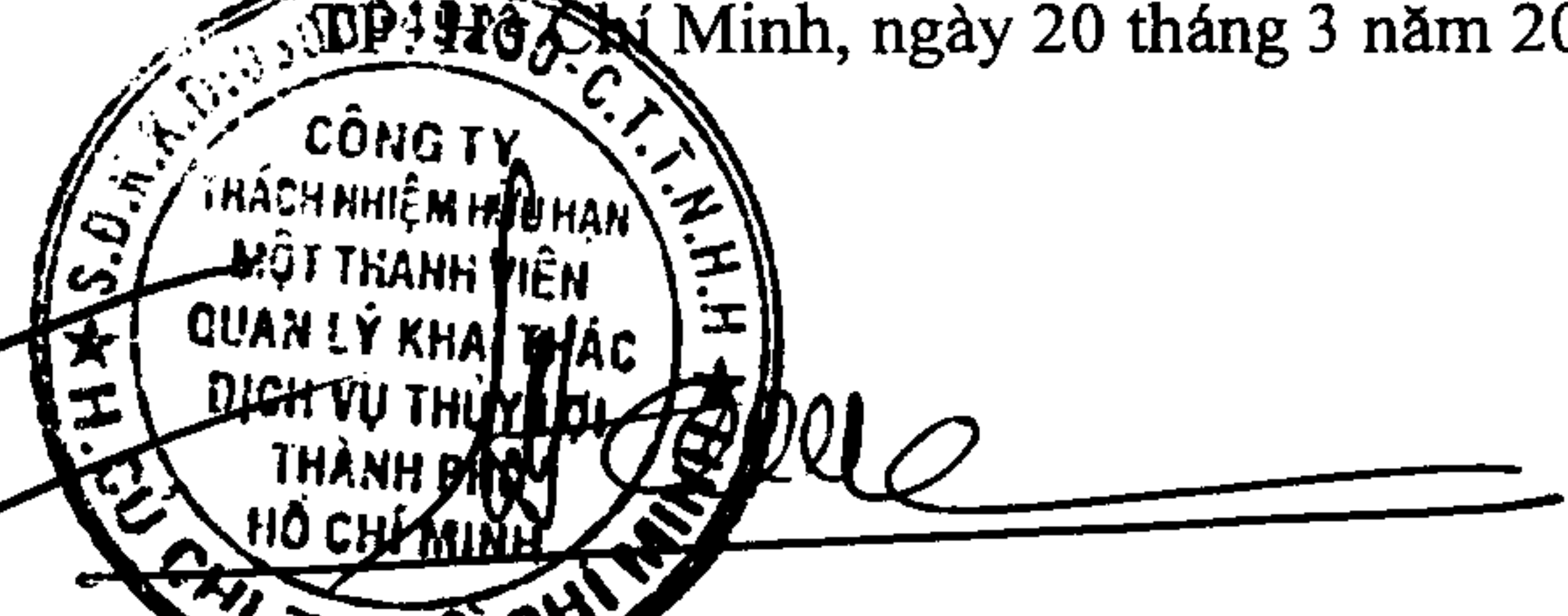
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

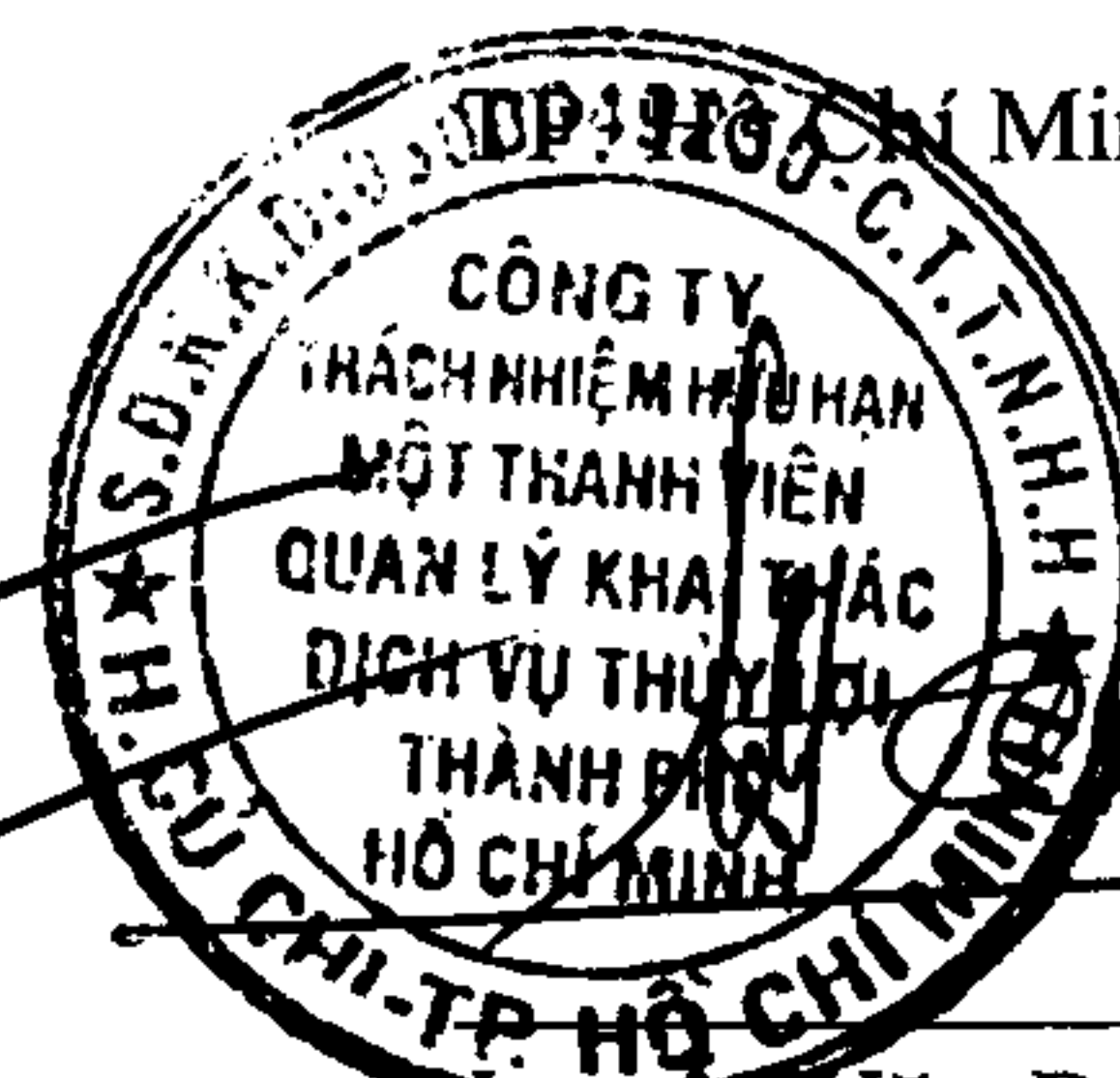
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.17	189.014.726.835	143.924.644.820
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.17	(170.122.000)	(7.444.973.970)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	2.960.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.700.000.000)	(2.650.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		186.144.604.835	136.789.670.850
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.245.967.285	3.689.754.225
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.065.367.331	11.375.613.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22.311.334.616	15.065.367.331

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2016


Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu


Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Đam
Giám đốc



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi TP. Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty trách nhiệm hữu hạn.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thi công xây lắp công trình thủy lợi; dịch vụ cấp nước, thải nước khu dân cư; quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn thành phố; quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình, địa chỉ tại Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 297 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 245 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 6 năm.

Chi phí trả trước khác

Các chi phí di dời, sửa chữa,... phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 10 năm.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Tràm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	4 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (từ 5 đến 20 năm), riêng quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là:

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành (năm trước là 5%). Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
- Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
- Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau hoặc tính vào chi phí hoặc phân bổ cho các năm sau.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các thành viên sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Hội đồng thành viên phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các thành viên được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Hội đồng thành viên phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	75.638.588	74.859.161
<i>Văn phòng Công ty</i>	64.892.659	36.113.232
<i>Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình</i>	10.745.929	38.745.929
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.235.696.028	14.990.508.170
<i>Văn phòng Công ty</i>	10.542.001.704	5.208.940.637
<i>Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình</i>	11.693.694.324	9.781.567.533
Cộng	22.311.334.616	15.065.367.331

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Bảo Trân	2.079.049.800	2.554.035.000
Ban quản lý dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính	3.844.175.122	-
Các khách hàng khác	10.652.448.231	17.943.273.253
Cộng	16.575.673.153	20.497.308.253

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	1.985.033.578	3.605.489.920
Công ty TNHH Thương mại và công nghệ B.A.C.A.U	-	1.675.800.000
Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ máy công nghiệp	1.322.700.000	1.425.000.000
Các nhà thầu xây dựng khác	662.333.578	504.689.920
Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	39.754.096.061	33.145.751.205
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	24.175.699.968	11.989.790.874
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh	7.123.030.443	4.305.860.520
Công ty cổ phần Tàu Cuốc	3.089.893.000	3.089.893.000
Công ty TNHH Trường Tiến Đạt	2.693.823.000	4.989.304.000
Các nhà cung cấp khác	2.671.649.650	8.770.902.811
Cộng	41.739.129.639	36.751.241.125

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Xây dựng điện và tự động hóa ACE	499.589.440	1.425.000.000
Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng điện thương mại Trung Trí	1.420.038.000	-
Công ty TNHH Trường Tiến Đạt	-	697.493.565
Cộng	2.203.112.240	2.166.013.805

4. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Quỹ khen thưởng phúc lợi chưa được cấp bù	173.800.408	-	2.719.040.218	-
Phải thu người lao động	528.172.975	-	491.769.448	-
Thuế GTGT được khấu trừ chưa kê khai	580.187.025	-	-	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	-	-	89.361.000	-
Tạm ứng ngắn hạn	2.515.471.260	-	3.267.784.068	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.076.000	-	28.076.000	-
Cộng	3.825.707.668	-	6.596.030.734	-

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án nạo vét cải tạo rạch Cầu Sa		24.563.000	-	-	-
Thi công xây dựng	Trên 3 năm	24.563.000	-	-	-
Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Củ Chi		2.098.543.000	1.468.980.100	-	-
Cải tạo kênh tiêu TN Đình Phước Hiệp	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	514.561.000	360.192.700	-	-
Cải tạo kênh tiêu dọc kênh N46 ấp Mũi Côn Tiều	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	642.494.000	449.745.800	-	-
Nạo vét rạch Ngọn Cùm ấp 6, xã Tân Thanh Đông	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	941.488.000	659.041.600	-	-
Cộng		2.123.106.000	1.468.980.100	-	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	654.125.900	-
Cộng	654.125.900	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	884.555.327	-	4.988.576.734	-
Hàng hóa	11.806.944	-	15.654.574	-
Cộng	896.362.271	-	5.004.231.308	-

7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại phụ lục 1 đính kèm.

Trong đó các tài sản cố định có nguyên giá tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 693.087.553.507 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 693.087.553.507 VND) phục vụ hoạt động thủy lợi công ích nhận bàn giao từ các Ban quản lý dự án của TP. Hồ Chí Minh không được tính khấu hao.

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	660.892.750	36.000.000	696.892.750
Số cuối năm	660.892.750	36.000.000	696.892.750
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	36.000.000	36.000.000

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	414.357.243	36.000.000	450.357.243
Khấu hao trong năm	32.820.730	-	32.820.730
Số cuối năm	447.177.973	36.000.000	483.177.973
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	246.535.507	-	246.535.507
Số cuối năm	213.714.777	-	213.714.777
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	111.946.560	511.083.832
Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình ⁽ⁱ⁾	829.093.326.032	647.635.154.369
Cộng	829.205.272.592	648.146.238.201

(i) Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình được trình bày tại phụ lục 2 đính kèm.

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư cổ phiếu - Công ty cổ phần Cấp nước Kênh Đông với số lượng 300.000 cổ phiếu.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

11. Phải trả người bán ngắn hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	5.414.103.035	10.610.009.559
Công ty TNHH Công nghệ cao Anh Khoa	-	1.225.416.500
Công ty TNHH Xây dựng đa năng	441.465.000	1.257.668.002
Bà Võ Thị Tiên (Cửa hàng Đại Lộc)	156.629.000	2.315.876.000
Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng thương mại Sóng Thần	379.891.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.436.118.035	5.811.049.057
Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	11.777.283.975	9.826.696.108
Công ty cổ phần Tàu Cuốc	1.314.602.000	-
Công ty cổ phần Thiết bị thủy lợi	1.009.493.000	1.000.092.000
Các nhà cung cấp khác	9.453.188.975	8.826.604.108
Cộng	17.191.387.010	20.436.705.667

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11b. Phải trả người bán dài hạn**

Các khoản trả trước cho các nhà thầu thực hiện dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính.

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hoạt động xây dựng	21.027.643.786	6.251.037.705
Ban quản lý dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính	-	5.970.693.398
Ngân sách nhà nước	20.736.000.000	-
Các khách hàng khác	291.643.786	280.344.307
Nhận tạm ứng kinh phí phục vụ quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	20.929.146.282	33.282.928.000
Cộng	41.956.790.068	39.533.965.705

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.068.687.042	-	3.821.779.463	(4.388.736.019)	501.730.486	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	91.990.568	621.978.683	(568.661.084)	-	38.672.969
Thuế thu nhập cá nhân	-	162.499.277	1.057.467.705	(789.897.945)	105.070.483	-
Thuế tài nguyên	73.576.381	-	720.092.727	(728.302.330)	65.366.778	-
Các loại thuế khác	-	-	99.357.500	(99.357.500)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
Cộng	1.142.263.423	254.489.845	6.326.676.078	(6.580.954.878)	672.167.747	38.672.969

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Bán cây giống	Không chịu thuế
Cấp nước	5%
Xây lắp, đo đạc	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(18.969.078.210)	(16.214.742.443)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	22.073.754.044	19.078.407.401
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(504.757.207)
Thu nhập chịu thuế	3.104.675.834	2.358.907.751
Thu nhập miễn thuế	(277.500.000)	-
Thu nhập tính thuế	2.827.175.834	2.358.907.751
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	621.978.683	518.959.705

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu chưa thực hiện là giá trị các công trình xây lắp đã được khách hàng trả tiền trước.

15. Phải trả ngắn hạn khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	598.662.189	370.328.313
Bảo hiểm xã hội	26.220.880	26.220.880
Chênh lệch thu, chi chưa xử lý của Ban quản lý dự án	880.648.670	1.342.339.780
Phải trả các đội thi công – Văn phòng Công ty	2.255.808.171	1.910.268.416
Các khoản phải trả khác	616.663.876	1.126.328.009
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>470.862.867</i>	<i>805.174.000</i>
<i>Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình</i>	<i>145.801.009</i>	<i>321.154.009</i>
Cộng	4.378.003.786	4.775.485.398

15b. Phải trả dài hạn khác

Phải trả các đội thi công công trình dự án Cải tạo kênh Ba Bò - Xây dựng hồ điều tiết và đoạn 1 tuyến kênh chính.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn cá nhân khác	-	4.320.000.000
<i>Vay Ông Nguyễn Xuân Trường</i>	-	1.900.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả các bên liên quan	1.680.000.000	1.070.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Hứa Văn Hồng</i>		
<i>Linh</i>	500.000.000	500.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Phạm Văn Nhiên</i>	200.000.000	200.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Văn Đàm</i>	630.000.000	370.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả Ông Nguyễn Hữu Đức</i>	350.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả các cá nhân khác	1.620.000.000	2.420.000.000
Cộng	3.300.000.000	5.390.000.000

Vay cán bộ công nhân viên để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cố định trong năm là 12%/năm.
Trong năm không phát sinh vay và chi trả nợ vay.

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	2.591.601.192
Tăng do trích lập	3.252.733.913
Số sử dụng	(605.280.000)
Số hoàn nhập	(1.118.623.474)
Số cuối năm	4.120.431.631

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn quản lý khai thác	655.893.456.506	655.893.456.506
Vốn sản xuất kinh doanh	74.070.978.000	73.770.612.000
Cộng	729.964.434.506	729.664.068.506

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	86.238.118.751	89.591.352.019
Doanh thu quản lý khai thác thủy lợi	14.337.634.335	12.790.905.439
Cộng	100.575.753.086	102.382.257.458

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	76.753.044.141	83.133.036.354
Doanh thu quản lý khai thác thủy lợi	19.214.485.324	17.745.296.949
Cộng	95.967.529.465	100.878.333.303

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	188.111.600	193.555.700
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	83.716.719	76.771.657
Cổ tức, lợi nhuận được chia	277.500.000	-
Cộng	549.328.319	270.327.357

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	14.110.371.559	9.951.311.178
Chi phí vật liệu quản lý	155.987.426	195.909.519
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.915.532.227	2.599.784.725
Thuế, phí và lệ phí	107.238.050	96.238.050
Dự phòng phải thu khó đòi	654.125.900	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	302.611.068	-
Các chi phí khác	5.864.119.329	5.401.761.413
Cộng	24.109.985.559	18.245.004.885

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình đã hết thời hạn bảo hành	1.118.623.474	707.164.499
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	289.727.273	209.090.910
Thu nhập khác	450.867.968	445.120.486
Thu nhập từ phế liệu	-	104.761.905
Cộng	1.859.218.715	1.466.137.800

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.242.574.837	37.499.691.086
Chi phí nhân công	36.336.886.032	43.271.841.421
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.722.314.845	10.475.838.116
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.918.083.300	5.579.868.031
Chi phí khác	22.047.882.913	14.543.704.162
Cộng	113.267.741.927	111.370.942.816

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Nhận tài sản cố định từ các Ban quản lý dự án trong TP. Hồ Chí Minh ghi tăng nguồn vốn kinh doanh	-	13.661.092.000
Nhận công cụ, dụng cụ từ các Ban quản lý dự án trong TP. Hồ Chí Minh ghi tăng nguồn vốn kinh doanh	300.366.000	-
Quyết toán Ngân sách Nhà nước cấp bù kinh phí hoạt động công ích	12.353.781.718	-

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
Vay tiền	-	660.000.000
Lãi tiền vay	168.000.000	157.386.665

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.16.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3b. Sai sót**

Trong năm Công ty đã điều chỉnh số liệu năm trước theo Biên bản của Chi cục Tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 4 năm 2014, Quyết định điều chỉnh lượng năm 2014 theo Thông báo số 127/TB-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về Quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 của Công ty.

3c. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới và điều chỉnh sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp			
Phải thu ngắn hạn khác	3.238.885.666	3.357.145.068	6.596.030.734
Tài sản ngắn hạn khác	3.357.145.068	(3.357.145.068)	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	2.166.013.805	2.166.013.805
Phải thu dài hạn khác	2.166.013.805	(2.166.013.805)	-
Tài sản cố định hữu hình	731.593.499.230	110.369.649	731.703.868.879
Nguyên giá	777.558.445.844	(113.699.692)	777.444.746.152
Giá trị hao mòn lũy kế	(45.964.946.614)	224.069.341	(45.740.877.273)
Chi phí trả trước dài hạn	1.475.081.375	(111.622.395)	1.363.458.980
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	56.039.453.964	(16.505.488.259)	39.533.965.705
Phải trả người lao động	6.496.756.871	(1.425.000.000)	5.071.756.871
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	2.893.446.364	2.893.446.364
Phải trả ngắn hạn khác	4.803.985.398	(28.500.000)	4.775.485.398
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	600.000.000	4.790.000.000	5.390.000.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.591.601.192	-	2.591.601.192
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	2.893.446.364	(2.893.446.364)	-
Phải trả dài hạn khác	2.202.105.995	-	2.202.105.995
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.400.000.000	(4.790.000.000)	610.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(42.276.784.246)	17.957.735.513	(24.319.048.733)
Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp			
Giá vốn hàng bán	100.875.410.247	2.923.056	100.878.333.303
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.706.582.433	(1.461.577.548)	18.245.004.885
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.673.396.935)	1.458.654.492	(16.214.742.443)
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(18.318.545.941)	1.458.654.492	(16.859.891.449)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ			
Lợi nhuận trước thuế	(17.673.396.935)	1.458.654.492	(16.214.742.443)
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	10.477.508.426	224.069.341	10.701.577.767
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(6.622.391.511)	1.682.723.833	(4.939.667.678)
Tăng, giảm các khoản phải trả	6.899.590.957	(1.571.101.438)	5.328.489.519
Tăng, giảm chi phí trả trước	312.018.196	(111.622.395)	200.395.801

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2016



Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu



Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Đam
Tổng Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Tràm Bom, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

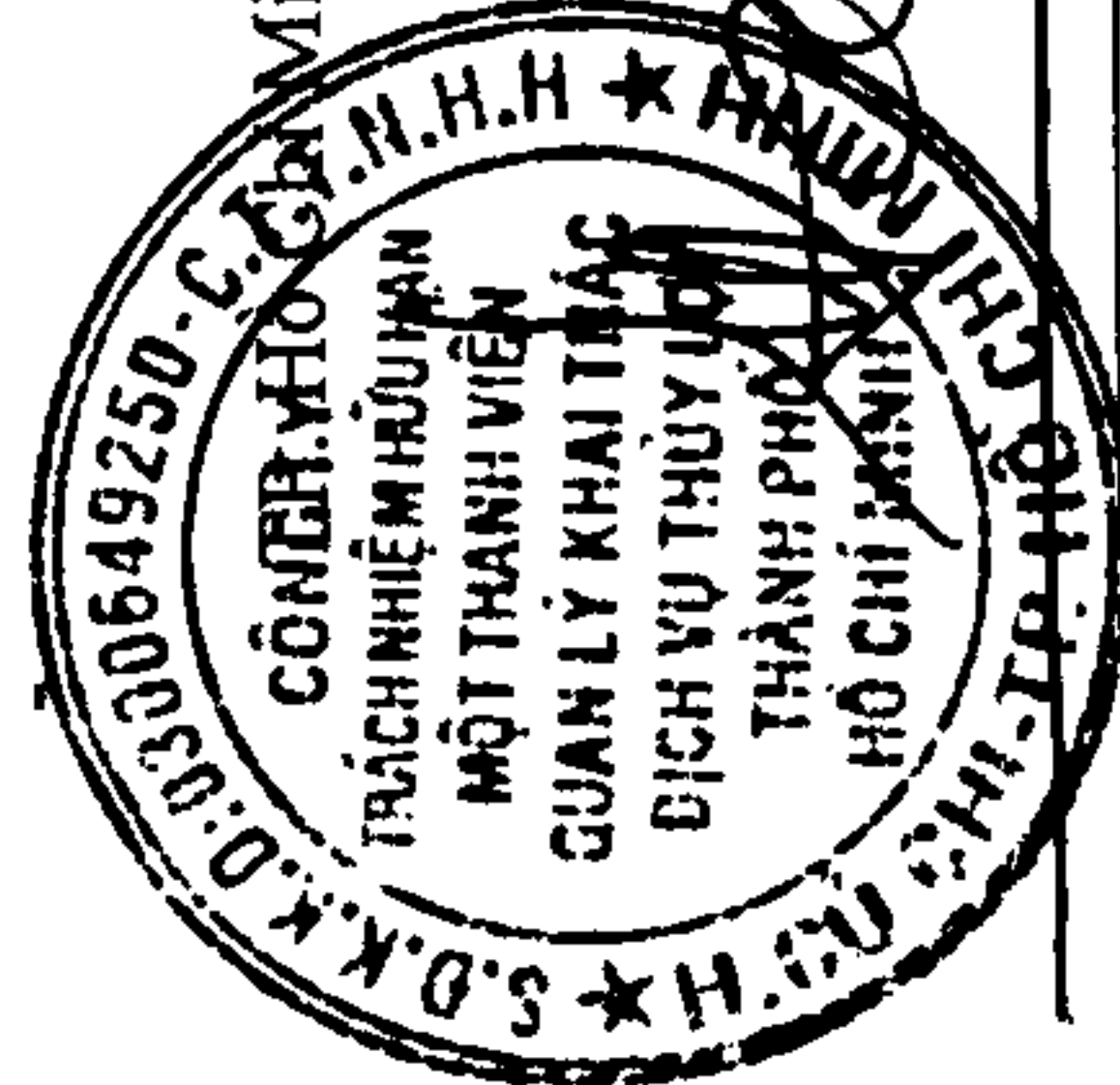
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	18.415.810.987	53.901.911.637	8.258.028.795	3.772.476.546	693.096.518.187	777.444.746.152
Tăng trong năm	869.093.246	3.542.933.553	125.000.000	211.904.000	-	4.748.930.799
Mua trong năm	-	69.400.000	125.000.000	-	-	194.400.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	869.093.246	3.473.533.553	-	-	-	4.342.626.799
Nhà nước cấp	-	-	-	211.904.000	-	211.904.000
Số cuối năm	19.284.904.233	57.444.845.190	8.383.028.795	3.984.380.546	693.096.518.187	782.193.676.951
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.761.843.663	9.711.137.303	1.461.008.245	2.087.589.346	-	16.021.578.557
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	8.387.499.479	31.917.301.759	3.297.273.107	2.034.852.044	103.950.884	45.740.877.273
Khấu hao trong năm	1.451.616.220	5.712.042.440	973.991.244	538.285.399	13.558.812	8.689.494.115
Số cuối năm	9.839.115.699	37.629.344.199	4.271.264.351	2.573.137.443	117.509.696	54.430.371.388
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	10.028.311.508	21.984.609.878	4.960.755.688	1.737.624.502	692.992.567.303	731.703.868.879
Số cuối năm	9.445.788.534	19.815.500.991	4.111.764.444	1.411.243.103	692.979.008.491	727.763.305.563
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2016



(Signature)

Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Đàm
Giám đốc

(Signature)

Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

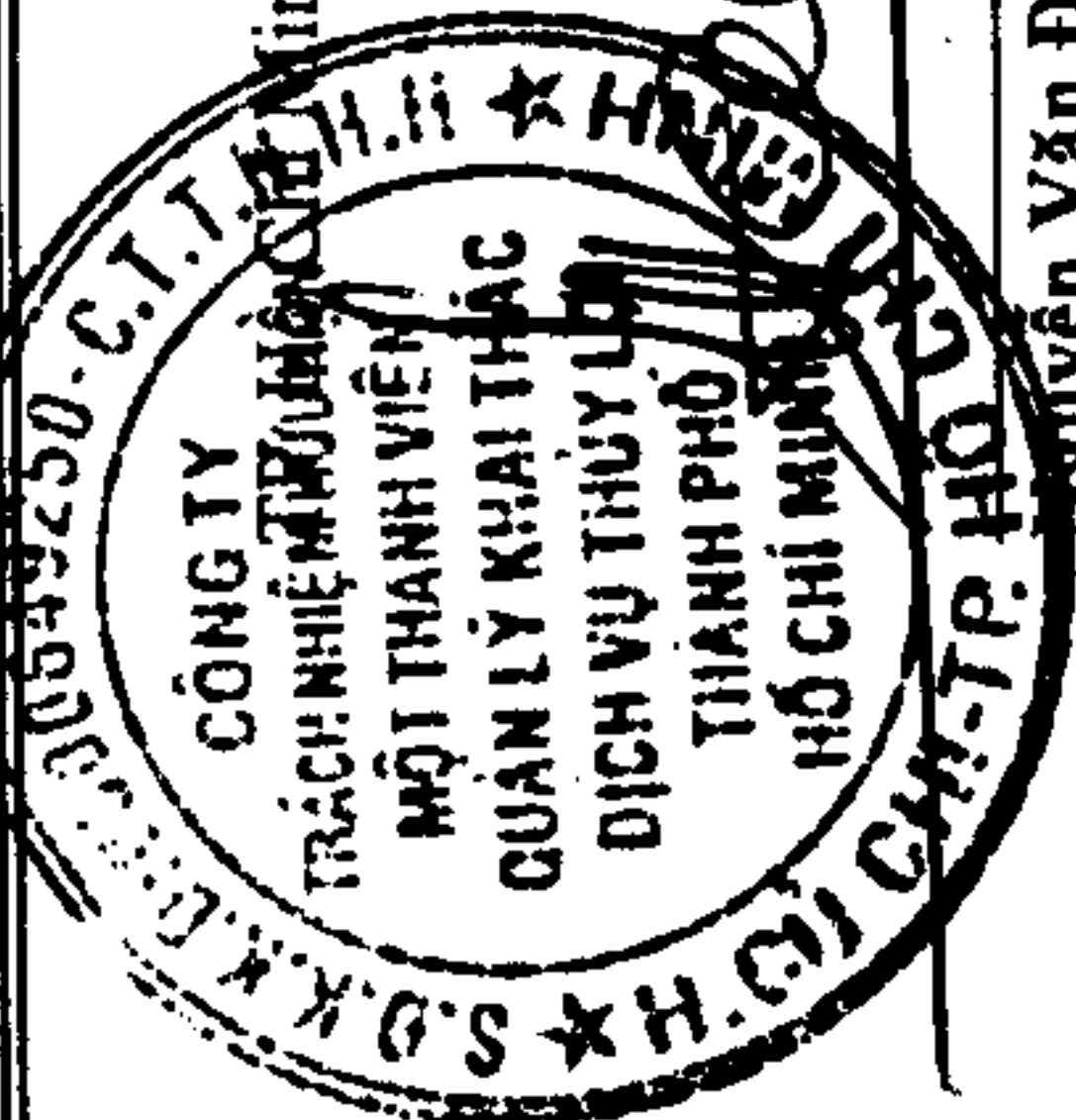
Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Tràm Bơ, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 02: Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình

STT	Công trình xây dựng	Chi phí phát sinh trong năm			Số đã quyết toán trong năm	Đơn vị tính: VND	
		Cộng giá trị công trình tại ngày 01 tháng 01 năm 2015	Chi phí xây lắp	Giá trị thiết bị	Chi phí khác	Cộng	Cộng giá trị công trình tại ngày 31 tháng 12 năm 2015
1.	Hệ thống tưới tiêu nước Suối Nhum	149.131.888.701	5.371.030.000	-	14.271.163.286	19.642.193.286	168.774.081.987
2.	Hồ cảnh quan mô phỏng Biển Đông	10.562.010.000	-	-	-	-	10.562.010.000
3.	Hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng	51.632.076.000	22.909.942.000	616.407.000	280.320.000	23.806.669.000	75.438.745.000
4.	Nạo vét kênh T38	62.824.585.500	-	-	-	-	62.824.585.500
5.	Dự án PIM	2.286.282.500	-	-	-	-	2.286.282.500
6.	Đê bao sông Sài Gòn từ Rạch Sơn - Cầu Đen	28.674.304.000	1.080.936.000	-	-	1.080.936.000	29.755.240.000
7.	Đê bao sông Sài Gòn từ Thái Thai - Bến Súc	65.024.038.091	28.273.943.000	1.197.300.000	20.213.658.912	49.684.901.912	114.708.940.003
8.	Đê bao sông Sài Gòn từ Sông Lu - Láng The	26.749.576.000	1.200.610.000	-	-	1.200.610.000	27.950.186.000
9.	Đê bao sông Sài Gòn (rạch Nàng Âm - rạch Láng The)	-	-	-	3.463.095.000	3.463.095.000	3.463.095.000
10.	Đê bao sông Sài Gòn (Sông Lu - rạch Nhà Bếp)	-	-	-	3.386.052.000	3.386.052.000	3.386.052.000
11.	Công trình 05 cống ngăn triều	166.333.549.156	12.559.188.000	4.160.812.000	3.116.117.620	19.836.117.620	186.169.666.776
12.	Công trình kiên cố hóa kênh N23	32.808.812.600	-	-	-	-	32.808.812.600
13.	Công trình SCADA	34.313.556.666	-	-	-	-	34.313.556.666
14.	Công trình nạo vét rạch Suối Cái	413.778.000	12.164.664.000	-	836.310.000	13.000.974.000	13.414.752.000
16.	Phòng chống lụt bão 2014	12.952.366.000	-	-	-	-	12.952.366.000
17.	Phòng chống lụt bão 2015	-	10.843.654.000	-	1.447.764.000	12.291.418.000	12.291.418.000
18.	Khu tưới Thái Mỹ	3.933.031.000	31.215.317.000	-	1.327.050.000	32.542.367.000	36.475.398.000
19.	Chênh lệch tiền bán hồ sơ mời thầu	(4.699.845)	-	-	4.699.845	4.699.845	-
20.	Công trình 3 Công Cù Chi	-	-	-	1.518.138.000	1.518.138.000	1.518.138.000
	Cộng	647.635.154.369	125.619.284.000	5.974.519.000	49.864.368.663	181.458.171.663	829.093.326.032



Vinh, ngày 20 tháng 3 năm 2016

(Signature)
Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

(Signature)
Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu

(Signature)
Nguyễn Văn Đàm
Giám đốc

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

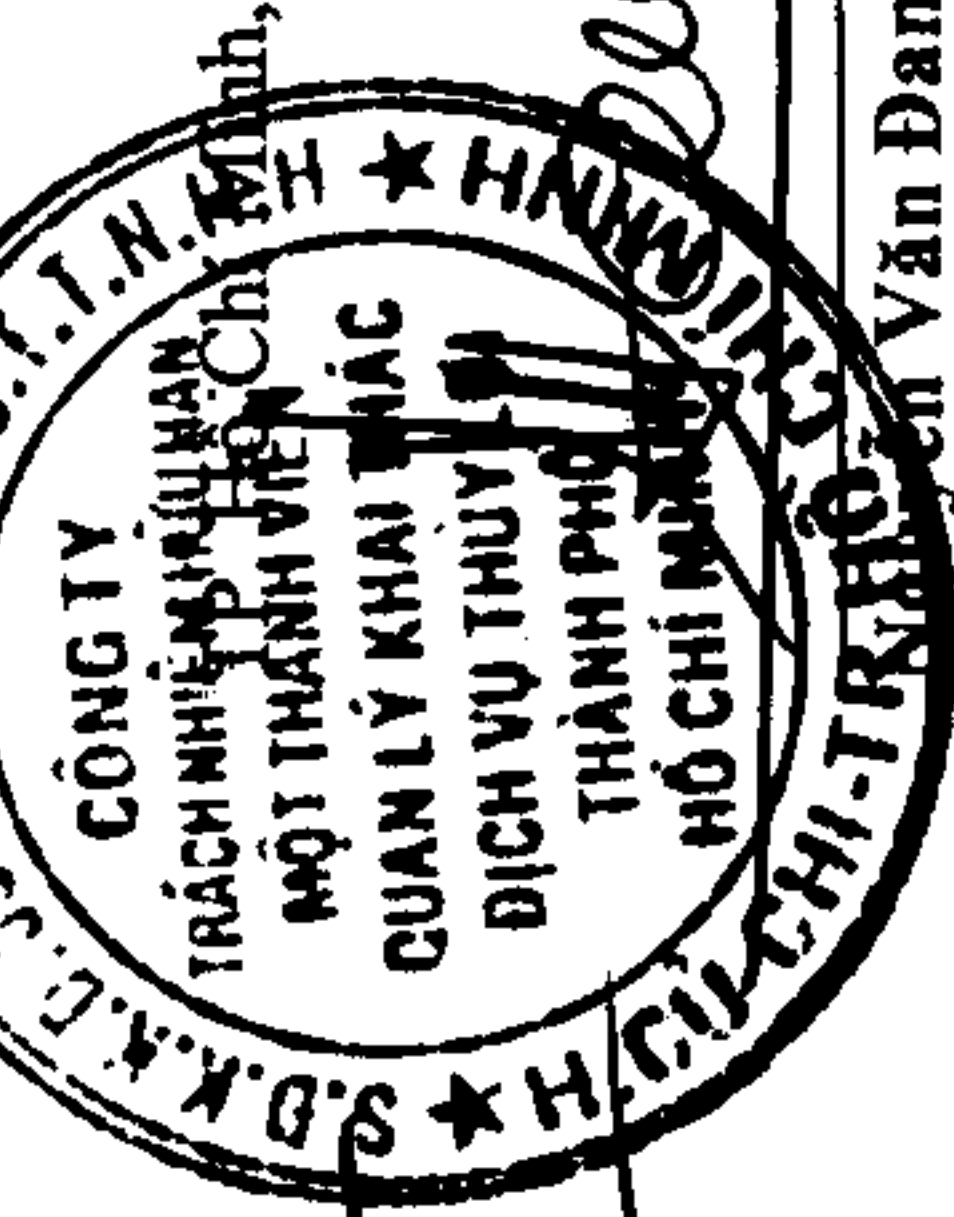
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp và vốn khác của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số đầu năm trước	642.232.364.506	73.770.612.000	1.530.791.170	(23.958.238.305)	565.133.568.469	1.258.709.097.840
Ngân sách Nhà nước cấp	13.661.092.000	-	-	-	-	13.661.092.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(16.859.891.449)	-	(16.859.891.449)
Tăng nguồn vốn từ ngân sách trong năm của Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	-	-	-	-	143.924.644.820	143.924.644.820
Giảm nguồn vốn trong năm của Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	-	-	-	-	(22.942.613.000)	(22.942.613.000)
Hoàn trả ngân sách vốn cấp thừa của các công trình đã quyết toán	-	-	-	-	(7.444.973.970)	(7.444.973.970)
Điều chỉnh chênh lệch thu chi theo Bên bán kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2012 của Chi cục tài chính doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh	-	-	-	16.505.488.259	-	16.505.488.259
Điều chỉnh khác	-	-	-	(6.407.238)	-	(6.407.238)
Số dư cuối năm trước	655.893.456.506	73.770.612.000	1.530.791.170	(24.319.048.733)	678.670.626.319	1.385.546.437.262
Số dư đầu năm nay	655.893.456.506	73.770.612.000	1.530.791.170	(24.319.048.733)	678.670.626.319	1.385.546.437.262
Nhận bàn giao công cụ và tài sản từ Dự án xây dựng 5 công nghệ triều gói số 9	-	300.366.000	-	-	-	300.366.000
Tăng nguồn vốn từ ngân sách trong năm của Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình	-	-	-	-	189.014.726.835	189.014.726.835
Hoàn trả ngân sách vốn cấp thừa của các công trình đã quyết toán	-	-	-	-	(170.122.000)	(170.122.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(19.591.056.893)	-	(19.591.056.893)
Trích lập các quỹ	-	-	169.679.110	(4.894.624.434)	-	(4.724.945.324)
Ngân sách Nhà nước cấp bù	-	-	-	11.068.204.838	-	11.068.204.838
Kết chuyển kinh phí hỗ trợ trích lập các quỹ	-	-	-	1.285.576.880	-	1.285.576.880
Số dư cuối năm nay	655.893.456.506	74.070.978.000	1.700.470.280	(36.450.948.342)	867.515.231.154	1.562.729.187.598

Trên đây là Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu, ngày 20 tháng 3 năm 2016



Phạm Văn Nhiên
Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Ngọc Lan
Người lập biểu